

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21-7-2022

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Phương

Ông Hoài Đức Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Đặng Văn Hoàng Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 438/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 566/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/6/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Kim H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 252 tổ 5, ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đ.

2. *Bị đơn:* Anh **Lê Minh Tr**, sinh năm 1985.

Địa chỉ thường trú: 252 tổ 5, ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên lạc: ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Đ.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn chị Nguyễn Kim H trình bày:*

Chị và anh Lê Minh Tr tự nguyện chung sống vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Đ (được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 70, quyển số 01-2007 ngày 29/8/2007).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Tr không có trách nhiệm với gia đình, ham mê bài bạc nên thường xuyên bất hòa, cãi nhau. Từ năm 2019 thì anh Tr về nhà cha mẹ ruột (ấp B, xã Đ, huyện N) sinh sống nên anh chị ly thân nhau đến nay. Chị cương quyết xin ly hôn với anh Tr vì mâu thuẫn đã kéo dài, không còn khả năng hòa giải đoàn tụ.

- Về con chung: có 02 cháu là Lê Quốc Th - sinh ngày 28/01/2009 và Lê Nguyễn Cẩm T - sinh ngày 29/01/2013. Hiện nay cháu Th đang sống cùng anh Tr, còn cháu T thì sống cùng chị. Ly hôn, chị xin nuôi cháu T, đồng ý giao cháu Th cho anh Tr nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo chị được biết thì anh Tr đang làm tài xế. Anh Tr và con trai đang sống chung với cha mẹ anh Tr. Còn chị đang làm công nhân, thu nhập trung bình mỗi tháng 6.000.000 đồng và đang sống chung với cha mẹ chị tại xã P.

- Tài sản chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: không có.

Chị H bận đi làm nên xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

** Bị đơn anh Lê Minh Tr đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án giao nộp chứng cứ nên không có lời khai.*

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, hòa giải, việc tuân theo pháp luật của đương sự và của hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Kim H và anh Lê Minh Tr tự nguyện chung sống vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Lê Quốc Th - sinh ngày 28/01/2009 và Lê Nguyễn Cẩm T - sinh ngày 29/01/2013. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H khai là do anh Tr không có trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng bất hòa, từ năm 2019 anh chị sống ly thân nhau. Nay chị H xin ly hôn, xin nuôi cháu T, đồng ý giao cháu Th cho anh Tr nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, nguyên đơn khai không có tài sản chung và nợ chung. Căn cứ Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các điều 56, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Kim H có yêu cầu vắng mặt, anh Lê Minh Tr đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự: Chị Nguyễn Kim H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Lê Minh Tr. Qua kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ ngày 18/4/2022 thì hiện nay anh Tr đang sinh sống tại ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Đ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện N có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Quan hệ pháp luật được xác định “Tranh chấp ly hôn”. Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là chị Nguyễn Kim H, bị đơn là anh Lê Minh Tr.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim H và anh Lê Minh Tr chung sống vào năm 2007, trên cơ sở thương yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 70, quyển số 01-2007 ngày 29/8/2007. Căn cứ Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000 thì hôn nhân trên được xem là hợp pháp. Nay chị H xin ly anh Tr vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã kéo dài, không còn khả năng hòa giải đoàn tụ.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn thì thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị H khai là do anh Tr không có trách nhiệm với gia đình, ham mê bài bạc nên thường xuyên bất hòa, từ năm 2019 anh chị sống ly thân nhau đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh Tr đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án để được hòa giải, thể hiện anh Tr không mong muốn đoàn tụ với chị H. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị H được ly hôn anh Tr là phù hợp pháp luật.

[4]. Về con chung: Chị H khai có 02 con chung là Lê Quốc Th - sinh ngày 28/01/2009 và Lê Nguyễn Cẩm T - sinh ngày 29/01/2013. Ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi cháu T, giao cháu Th cho anh Tr nuôi dưỡng. Xét thấy hiện nay cháu Th đang sống cùng anh Tr, cháu T đang do chị H chăm sóc. Mặt khác tại biên bản ghi ý kiến ngày 16/5/2022 thì cháu Th muốn sống cùng cha, còn cháu T có nguyện vọng sống cùng mẹ. Vì vậy để đảm bảo sự phát triển ổn định cả thể chất và tinh thần của con chung, cần giao cháu Th cho anh Tr nuôi dưỡng, giao cháu T cho chị H nuôi, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp pháp luật.

[5]. Tài sản chung: chị H khai không có nên không xét.

[6]. Nợ chung: Đương sự khai không có nên không xét.

[7]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 chị H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 264, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000, các điều 56, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Kim H về việc “Ly hôn” đối với bị đơn anh Lê Minh Tr.

1. Xử: Cho chị Nguyễn Kim H được ly hôn anh Lê Minh Tr.

2. Về con chung: Xử giao cháu Lê Nguyễn Cẩm T - sinh ngày 29/01/2013 cho chị Nguyễn Kim H nuôi dưỡng, giao cháu Lê Quốc Th - sinh ngày 28/01/2009 cho anh Lê Minh Tr nuôi dưỡng. Chị H, anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007458 ngày 08/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đ. Chị H đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Kim H, anh Lê Minh Tr được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Tòa án tỉnh; Thi hành án;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mai

